

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

10/4/2017 Số: 2904/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

via FTTK

## TỜ TRÌNH

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam  
giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030

TỔNG CỤC THỐNG KÊ	
Số: 5238	.....
<b>ĐẾN</b> Ngày: 10/4/2017	.....
Chuyên: .....	.....

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (viết gọn là Chiến lược phát triển Thống kê) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, năm 2014 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 2 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê; năm 2015 báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê. Trên cơ sở các báo cáo nói trên, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tích cực thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê tại các văn bản số 4487/VPCP-KTTH ngày 18/6/2014 và số 4537/VPCP-KTTH ngày 17/6/2015.

Năm 2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư biên soạn Báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê trên cơ sở báo cáo thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của nhóm chuyên gia tư vấn độc lập và quá trình theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

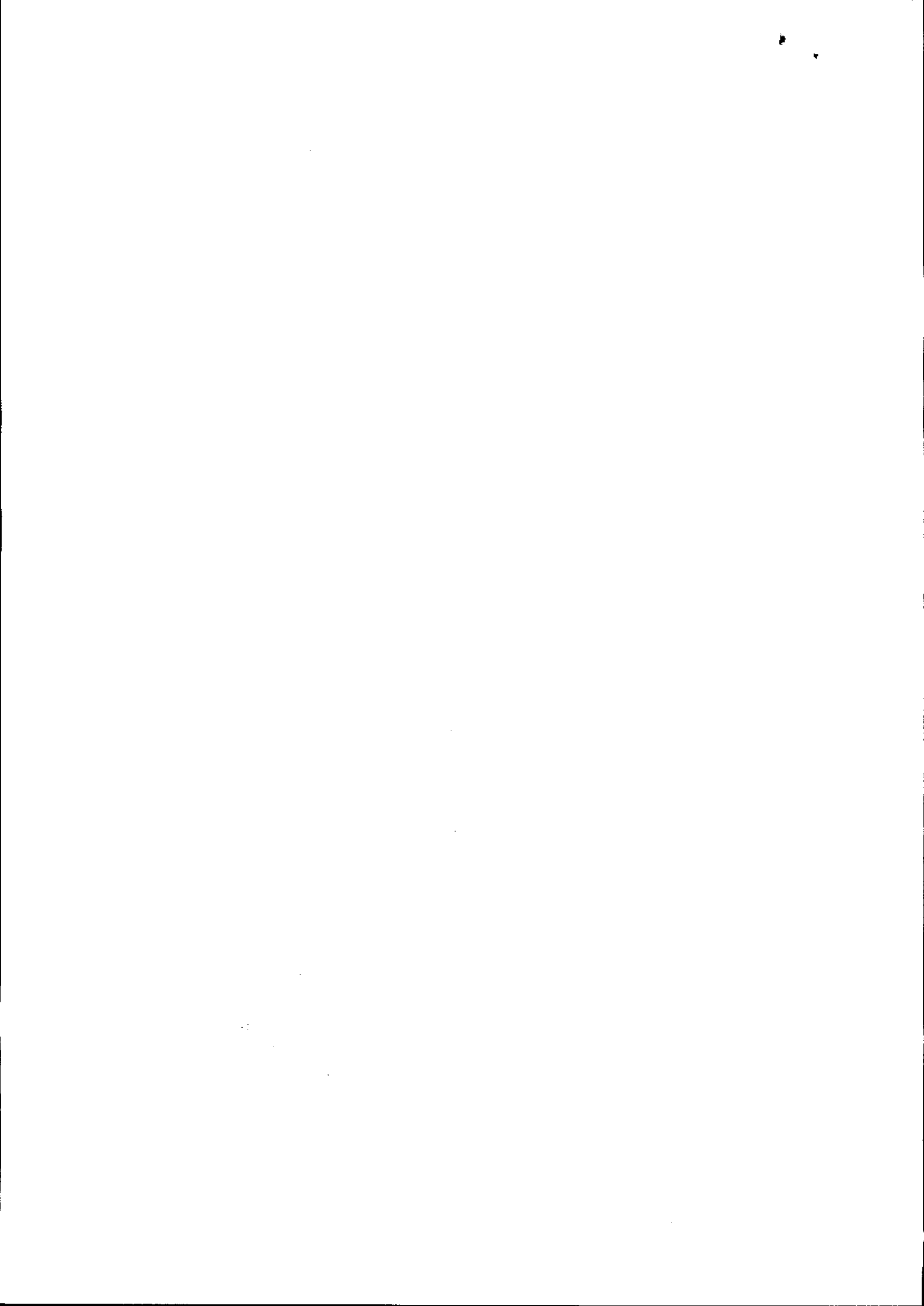
Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCTK



Nguyễn Chí Dũng





## **BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam  
giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

*(Kèm theo Tờ trình số 2004 /TTr-BKHĐT ngày 05 tháng 4 năm 2017  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

Thực hiện Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18/10/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (viết gọn là Chiến lược phát triển Thống kê), Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê với các nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê**

Ngay sau khi Chiến lược phát triển Thống kê được phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai nhiều hoạt động, nhằm nhanh chóng quán triệt quan điểm, mục tiêu, nội dung và các chương trình hành động của Chiến lược phát triển Thống kê trong toàn ngành Thống kê và đến các chủ thể có liên quan đến hoạt động thống kê. Đó là, đã thành lập Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (BCĐTW)<sup>1</sup>; ban hành Kế hoạch hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>2</sup>; ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>3</sup>; biên soạn Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>4</sup>; xây dựng phần mềm theo dõi thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê trực tuyến; tổ chức 2 hội nghị phổ biến Chiến lược phát triển Thống kê và 5 hội nghị tập huấn thực hiện các nội dung của Chiến lược phát triển Thống kê; trực tiếp làm việc với các bộ, ngành và địa phương về tăng cường công tác thống kê nói chung và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê nói riêng; định kỳ 2 năm, báo cáo Thủ tướng

<sup>1</sup> Quyết định số 1548/QĐ-BKHĐT ngày 19/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thành lập BCĐTW thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê; Quyết định số 1631/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kiện toàn BCĐTW thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

<sup>2</sup> Công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 9/2/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

<sup>3</sup> Công văn số 2274/BKHĐT-TCTK ngày 10/4/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê được.

<sup>4</sup> Công văn số 9820/BKHĐT-TCTK ngày 5/12/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

Chính phủ tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê<sup>5</sup>. Căn cứ vào các đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ở các báo cáo nói trên, Văn phòng Chính phủ đã có các văn bản<sup>6</sup> kịp thời truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Chiến lược phát triển Thống kê.

Do khẩn trương triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê một cách bài bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đặc biệt có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Thủ tướng Chính phủ, sau 5 năm Chiến lược phát triển Thống kê đã triển khai thực hiện 112 hoạt động trong tổng số 119 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê, trong đó có 48 hoạt động đã hoàn thành. Một số kết quả chính của Chiến lược phát triển Thống kê đã đạt được trong 5 năm qua được trình bày ở các phần dưới đây.

## **2. Một số mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đã hoàn thành hoặc hoàn thành một phần**

- Chỉ số năng lực thống kê đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), vượt 12,2 điểm so với mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đặt ra (mục tiêu đến năm 2015 đạt 70 điểm)<sup>7</sup>.

- Chỉ số phương pháp luận thống kê đạt 60 điểm, vượt 5 điểm so với mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đặt ra (mục tiêu đến năm 2015 đạt 55 điểm)<sup>8</sup>;

- Thực hiện đầy đủ Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) theo quy định của Quỹ Tiền tệ quốc tế.

- Tổ chức thống kê bộ, ngành đã được củng cố và đang tiếp tục hoàn thiện, đã có 21 bộ, ngành thành lập tổ chức thống kê thuộc bộ, ngành, tăng 7 bộ, ngành so với năm 2010.

- Chất lượng nguồn nhân lực thống kê tăng lên đáng kể, nhân lực có trình độ từ đại học trở lên chiếm 81,93% trong tổng số nguồn nhân lực của hệ thống thống kê tập trung, tăng 14,57% so với năm 2010.

- Từng bước hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia thống nhất: đã có 18 bộ, ngành xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ quản lý, điều hành của bộ, ngành phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia,

<sup>5</sup> Ngày 19/5/2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 2 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (Tờ trình số 3033/TTr-BKHĐT); và ngày 21/5/2015 báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 3 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê (Tờ trình số 3066/TTr-BKHĐT).

<sup>6</sup> Văn bản số 4487/VPCP-KTTH ngày 19/5/2014 và Văn bản số 4537/VPCP-KTTH ngày 17/6/2015 của Văn phòng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê.

<sup>7</sup> Ngân hàng thế giới (WB) tính và công bố tại <http://datatopics.worldbank.org/statisticalcapacity/SCIdashboard.aspx>

<sup>8</sup> Ngân hàng thế giới (WB) tính và công bố tại <http://datatopics.worldbank.org/statisticalcapacity/SCIdashboard.aspx>

tăng 6 bộ, ngành so với năm 2010. Thỏa thuận về chia sẻ thông tin thống kê đã được thực hiện với nhiều bộ, ngành<sup>9</sup>.

- Đáp ứng được 50% chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN, 87% chỉ tiêu của IMF, 42% chỉ tiêu của ESCAP, 40% chỉ tiêu về tài khoản quốc gia của UNSD.

### **3. Kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì**

Trong 5 năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chủ trì thực hiện 72 hoạt động trong tổng số 79 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê được phân công thực hiện, trong đó đã hoàn thành 38 hoạt động. Những kết quả chủ yếu của các chương trình hành động đã đạt được như sau:

(1) Hoàn thiện thể chế và khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động thống kê:

Trong 5 năm qua, đã soạn thảo, trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng ban hành 30 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thống kê (Chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật ghi ở Phụ lục 1 đính kèm) và nhiều văn bản pháp lý khác. Các văn bản nói trên đang được triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn ngành Thống kê đã tạo dựng được môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động thống kê phát triển.

(2) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận và quy trình thống kê theo tiêu chuẩn quốc tế:

Ngành Thống kê đã thực hiện nghiên cứu 57 đề tài khoa học cấp bộ, cấp cơ sở. Kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học đã được áp dụng toàn bộ hoặc từng phần vào thực tiễn công tác thống kê ở một số lĩnh vực. Đó là, cập nhật thống kê tài khoản quốc gia theo Hệ thống tài khoản quốc gia phiên bản mới của Liên hợp quốc (SNA2008); hoàn thiện phương pháp luận về thống kê các chuyên ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, dân số và lao động, nghèo đa chiều, chỉ số giá, môi trường theo phiên bản mới của Liên hợp quốc. Biên soạn Từ điển Thống kê, Sổ tay thống kê giới, Sổ tay thống kê môi trường. Nghiên cứu, áp dụng khung đảm bảo chất lượng thống kê quốc gia (NQAF) của Liên hợp quốc. Nghiên cứu, xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030. Bên cạnh nghiên cứu các đề tài khoa học nói trên, ngành Thống kê còn tham gia các nhóm nghiên cứu, nhóm công tác của Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc (UNSD), Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc (FAO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Viện Thống kê Châu Á – Thái Bình Dương (SIAP), Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

<sup>9</sup> Ký kết thỏa thuận với 6 bộ, ngành và ký biên bản ghi nhớ với 9 bộ ngành về cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê (trước năm 2010 chưa thực hiện cơ chế này).

Các kết quả nghiên cứu, áp dụng phương pháp luận và quy trình thống kê nói trên đã góp phần nâng chỉ số phương pháp luận thống kê của nước ta năm 2015 đạt 60 điểm (thang điểm 100), tăng gấp đôi so với năm 2010; vượt 5 điểm so với mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê đề ra<sup>10</sup>.

(3) Thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã:

Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Tổng cục Thống kê đã biên soạn và công bố được 109 chỉ tiêu trong số 144 chỉ tiêu được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia<sup>11</sup>.

Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, đã có 21/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) thực hiện trên 90% số chỉ tiêu trong tổng số 242 chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, 26/63 tỉnh thực hiện từ 70% đến 90% số chỉ tiêu, 13/63 tỉnh thực hiện từ 50% đến dưới 70% số chỉ tiêu; 3/63 tỉnh thực hiện dưới 50% số chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, đã có 24/63 tỉnh thực hiện trên 90% số chỉ tiêu trong tổng số 80 chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, 16/63 tỉnh thực hiện từ 70% đến 90% số chỉ tiêu, 2/63 tỉnh thực hiện từ 50% đến dưới 70% số chỉ tiêu, 3/63 tỉnh thực hiện dưới 50% số chỉ tiêu<sup>12</sup>.

Đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã với 27 chỉ tiêu, đã có 23/63 tỉnh thực hiện được từ 20-27 chỉ tiêu; 7/63 tỉnh, thực hiện được dưới 20 chỉ tiêu<sup>13</sup>.

(4) Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê:

Rà soát, cập nhật, hoàn thiện chương trình điều tra thống kê quốc gia: Chương trình điều tra thống kê quốc gia mới đã được ban hành<sup>14</sup>. Theo đó, Tổng cục Thống kê tiến hành điều tra 35 cuộc, trong tổng số 50 cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê. Các cuộc điều tra thống kê nói trên đã được đổi mới về nội dung, cải tiến về phương pháp thu thập số liệu, nhằm tiết kiệm chi phí và giảm gánh nặng trả lời cho các đối tượng cung cấp thông tin. Tổng cục Thống kê đang thí điểm sử dụng thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (CAPI) trong điều tra tính chỉ số giá tiêu dùng; điều tra lao động việc làm và điều tra

<sup>10</sup> Số liệu của WB công bố tại <http://datatopics.worldbank.org/statisticalcapacity/SCIDashboard.aspx>

<sup>11</sup> Luật thống kê năm 2015 quy định 186 chỉ tiêu thống kê quốc gia mới. Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

<sup>12</sup> Chỉ có 45/63 tỉnh, thành phố đã báo cáo chi tiết tình hình thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện (Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê giai đoạn 2010 – 2015).

<sup>13</sup> Các tỉnh, thành phố còn lại không báo cáo rõ tình hình và kết quả thực hiện chỉ tiêu thống kê cấp xã (Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê giai đoạn 2010 – 2015).

<sup>14</sup> Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia mới thay thế cho Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo QĐ số 803/QĐ-TTg ngày 28/6/2012.

chăn nuôi; thử nghiệm phương pháp điều tra điện tử (e-form) đối với điều tra sản phẩm công nghiệp hàng tháng (IIP), ứng dụng công nghệ quét và nhận dạng ký tự thông minh (ICR) ở một số cuộc điều tra và tổng điều tra quy mô lớn; triển khai xây dựng Hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin thống kê tập trung (SSIC) để tích hợp dữ liệu vào hệ thống dữ liệu thống kê...

Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê: Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành được ban hành<sup>15</sup> thay thế Chế độ báo cáo ban hành năm 2008<sup>16</sup>. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư nước ngoài cũng được ban hành<sup>17</sup> đồng bộ với Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành.

(5) Đổi mới, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê:

Quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao đã được ban hành, áp dụng trong toàn bộ Hệ thống thống kê tập trung<sup>18</sup>. Quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được đổi mới<sup>19</sup>, nhằm khắc phục triệt để tình trạng chênh lệch số liệu giữa các tỉnh, thành phố với phạm vi cả nước. Năm 2017, Tổng cục Thống kê sẽ biên soạn và công bố chỉ tiêu GRDP đối với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy trình tổng hợp, biên soạn và phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hàng tháng và Niên giám thống kê đã được qui định trong Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê<sup>20</sup>.

Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước được ban hành tại Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 4/6/2013, nay được thay thế bằng Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc<sup>21</sup>. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống

<sup>15</sup> Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 7/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ, ngành.

<sup>16</sup> Quyết định số 111/2008/QĐ-TTg ngày 15/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ, ngành.

<sup>17</sup> Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 7/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

<sup>18</sup> Quyết định số 945/QĐ-TCTK ngày 24/9/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phê duyệt Quy trình sản xuất thông tin thống kê cấp cao của Tổng cục Thống kê.

<sup>19</sup> Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>20</sup> Điều 9, Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT ngày 28/5/2014 của bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê.

<sup>21</sup> Văn bản số 6134/BKHĐT-TCTK ngày 22/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước.

kê của Tổng cục Thống kê<sup>22</sup>. Lịch công bố thông tin thống kê hàng năm đã được công khai trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, tài liệu “Giới thiệu một số sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu” được phát hành định kỳ vào tháng 5 hàng năm. Quy trình phổ biến số liệu thống kê kinh tế - xã hội của Việt Nam ra nước ngoài và các tổ chức quốc tế đang được soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai đồng thời nhiều hoạt động, như: Đánh giá mức độ sử dụng thông tin thống kê của các đối tượng dùng tin<sup>23</sup>; nâng cấp và đưa vào sử dụng chính thức phiên bản mới Trang Thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê (<http://gso.gov.vn>); xây dựng và thực hiện Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê giai đoạn 2015-2020<sup>24</sup>.

#### (6) Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê:

Tất cả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê do Tổng cục Thống kê thực hiện đều có các báo cáo phân tích kết quả điều tra, tổng điều tra và các báo cáo phân tích sâu theo chuyên đề. Riêng năm 2015, đã có 19 báo cáo phân tích kết quả điều tra và tổng điều tra được phát hành<sup>25</sup>.

Tổng cục Thống kê đã chủ động dự báo tác động của các chính sách tăng giá điện, giá xăng dầu, giá dịch vụ giáo dục và y tế vào lạm phát, tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác. Xây dựng một số kịch bản về tăng trưởng kinh tế và dự báo ngắn hạn đối với 14 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu. Kết quả dự báo ngắn hạn nói trên được báo cáo, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ trong điều hành nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, giữ ổn định kinh tế vĩ mô.

Đặc biệt, Tổng cục Thống kê đã biên soạn “Báo cáo trình độ phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam: Kết quả và dấu hiệu, nguy cơ tụt hậu”; “Báo cáo năng suất lao động Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”; và đang biên soạn “Báo cáo kết quả kiểm kê và đánh giá thực chất tình hình các nguồn lực của nền kinh tế Việt Nam”. Các báo cáo phân tích theo các chuyên đề nói trên là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng đối với lãnh đạo các cấp, các nhà hoạch định chính sách.

<sup>22</sup> Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT ngày 28/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê.

<sup>23</sup> Kết quả điều tra năm 2013 cho thấy chỉ có 31,5% số người trả lời hài lòng đối với việc phổ biến, cung cấp thông tin của ngành Thống kê.

<sup>24</sup> Quyết định số 1428/QĐ-TCTK ngày 25/12/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc phê duyệt chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê giai đoạn 2015-2020.

<sup>25</sup> Theo Kế hoạch phổ biến thông tin thống kê năm 2015 trên Trang Thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê được ban hành tại Quyết định số 132/QĐ-TCTK ngày 4/3/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.



(7) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê:

Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của hệ thống thống kê nhà nước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được xây dựng và triển khai thực hiện từ năm 2011<sup>26</sup>.

Hạ tầng về công nghệ thông tin và truyền thông trong Hệ thống thống kê tập trung đã được nâng cấp, đầu tư mới toàn bộ các máy chủ tại Cơ quan Tổng cục Thống kê, các trung tâm tin học và 63 Cục Thống kê cấp tỉnh. Hệ thống mạng riêng ảo cho phép kết nối với 63 Cục Thống kê cấp tỉnh thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền dự phòng thông qua mạng Internet. Cài đặt và chạy thử Hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập thông tin thống kê tập trung (SSIC) và Hệ thống đầu mối trung tâm dữ liệu thống kê (SH).

Tất cả các cuộc điều tra thống kê đều được xử lý, tổng hợp theo phần mềm riêng. Khâu thu thập thông tin đã từng bước áp dụng công nghệ hiện đại như nhập tin trực tuyến, thí điểm sử dụng thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (CAPI) để thu thập thông tin đầu vào. Kết quả của các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê đã được lưu trữ dưới dạng cơ sở dữ liệu, trong đó đã xây dựng 7 kho dữ liệu thống kê cục bộ, gồm: Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009; kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006; kết quả Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007; kết quả điều tra doanh nghiệp; điều tra khảo sát mức sống hộ gia đình; điều tra lao động việc làm; điều tra biến động dân số.

(8) Phát triển nhân lực ngành Thống kê:

Tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc hệ thống thống kê tập trung đã xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm. Thành lập Trường Cao đẳng Thống kê II trên cơ sở Trường Trung cấp Thống kê<sup>27</sup>. Thành lập Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng Thống kê thuộc Viện Khoa học Thống kê. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thống kê trung hạn và ngắn hạn hàng năm. Trong 5 năm qua đã đào tạo, bồi dưỡng được 17.987 lượt công chức, viên chức của hệ thống thống kê Nhà nước<sup>28</sup>. Phối hợp với Bộ Nội vụ, tổ chức bốn kỳ thi nâng ngạch thống kê cho gần 1000 công chức thống kê đang làm việc trong Hệ thống thống kê tập trung. Tổ chức tuyển dụng được 656 công chức, viên chức (2013); tổ chức thi tuyển cho gần 4000 thí sinh đăng ký dự tuyển vào các vị trí việc làm trong Hệ thống thống kê tập trung,

<sup>26</sup> Quyết định số 1075/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chương trình ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của hệ thống thống kê nhà nước đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

<sup>27</sup> Quyết định số 1069/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thống kê II.

<sup>28</sup> Báo cáo số 604/BC-BKHĐT ngày 26/1/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

trong đó đã hoàn thành thủ tục kiểm tra, sát hạch và công nhận kết quả đối với 18 trường hợp đặc biệt không phải thi tuyển.

Nhờ tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực nói trên đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê của Hệ thống thống kê tập trung. Tính đến hết năm 2015, công chức, viên chức có trình độ trên đại học chiếm 4,72% (tăng 3,16% so với năm 2010), đại học chiếm 77,21% (tăng 11,42% so với năm 2010), cao đẳng chiếm 4,95% (tăng 1,84% so với năm 2010), trung cấp chiếm 12,92% (giảm 13,97% so với năm 2010), trình độ khác chiếm 0,2% (giảm 2,45% so với năm 2010). Về cơ cấu ngạch, bậc, thống kê viên cao cấp và tương đương chiếm 0,2% (tăng 0,03% so với năm 2010), thống kê viên chính và tương đương chiếm 7,54% (tăng 2,33% so với năm 2010), thống kê viên và tương đương chiếm 64,61% (tăng 5,67% so với năm 2010), thống kê viên cao đẳng và tương đương chiếm 7,5% (tăng 4,58% so với năm 2010), thống kê viên trung cấp và tương đương chiếm 19,96% (giảm 10,61% so với năm 2010)<sup>29</sup>.

(9) Mở rộng và tăng cường hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê:

Đến nay, Tổng cục Thống kê đã thực hiện hợp tác song phương với 7 cơ quan thống kê quốc gia của các nước, gồm: Ý, Hàn Quốc, Hà Lan, Mông Cổ, Nhật Bản, Lào, Campuchia; đang triển khai ký kết hợp tác song phương với Cơ quan thống kê quốc gia của Đan Mạch, Thổ Nhĩ Kỳ và Palestine. Tham gia tích cực vào quá trình hình thành Hệ thống thống kê Cộng đồng ASEAN và Chương trình hài hòa hóa số liệu giữa các quốc gia thành viên của khối ASEAN<sup>30</sup>. Phối hợp với Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và một số tổ chức quốc tế tổ chức thành công một số hội nghị, hội thảo quốc tế về thống kê<sup>31</sup>.

Tiếp tục tham gia và thực hiện đầy đủ Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) và Chương trình so sánh quốc tế (ICP). Đã đáp ứng được 87% số chỉ tiêu thống kê (hoặc nhóm chỉ tiêu) theo yêu cầu của IMF, 43% số chỉ tiêu theo yêu cầu của UNSD, 50% số chỉ tiêu theo yêu cầu của ASEAN và 42% số chỉ tiêu theo yêu cầu của ESCAP. Cộng đồng thống kê quốc tế và khu vực đã

<sup>29</sup> Số liệu tính đến hết năm 2015. Năm 2016, Tổng cục Thống kê được giao 250 chỉ tiêu cho kỳ thi nâng ngạch lên thống kê viên chính và 300 chỉ tiêu cho kỳ thi nâng ngạch lên thống kê viên.

<sup>30</sup> Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 23/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020.

<sup>31</sup> Hội nghị cấp cao trong khuôn khổ dự án Kinh tế xanh: Hội thảo “Hỗ trợ các quốc gia đang phát triển đo lường tiến bộ hướng tới đạt được một nền kinh tế xanh”; Hội thảo trong khuôn khổ dự án thí điểm “Tăng cường Hệ thống Tài khoản Kinh tế - Môi trường, Tài khoản sinh thái” (SEEA); Hội nghị về thống kê Nông nghiệp khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APCAS24); Hội thảo về Hội đồng thống kê quốc gia; Hội nghị về Thống kê chính thức (IAOS 2014); Hội thảo về đào tạo Dự án thí điểm mở rộng và Cuộc họp của Nhóm công tác về Phổ biến số liệu (WGDSA) lần thứ 7.

đánh giá cao sự đóng góp của Thống kê Việt Nam trong những năm gần đây, góp phần nâng cao vị thế của Thống kê nước ta. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), chỉ số năng lực thống kê năm 2015 của Việt Nam đạt 82,2 điểm (thang điểm 100), tăng 21,2 điểm so với năm 2010. Với điểm số này, Thống kê Việt Nam xếp thứ 26 trong tổng số 144 nước có số liệu do WB tính toán; xếp thứ 3 trong tổng số 22 nước khu vực Đông Á Thái Bình Dương; xếp thứ 3 trong số 9 nước Đông Nam Á<sup>32</sup>.

(10) Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động thống kê:

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản của ngành Thống kê đã được quan tâm. Trong 5 năm qua, Tổng cục Thống kê đã được bố trí tổng cộng 1.005.647 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư để thực hiện tổng cộng 328 dự án xây dựng mới, cải tạo mở rộng trụ sở làm việc của các đơn vị trong Hệ thống thống kê tập trung<sup>33</sup>. Nhờ đó, trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc Hệ thống thống kê tập trung từng bước được nâng cấp, tăng cường đáng kể và ngày càng phục vụ tốt hơn cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành. Năm 2013, Tổng cục Thống kê đã trình Thủ tướng Chính phủ Tiểu đề án Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Hệ thống thống kê tập trung giai đoạn 2014-2015 nhưng không được phê duyệt.

Trong giai đoạn 2013-2016, Tổng cục Thống kê đã được phân bổ 140.879 triệu đồng từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm cho đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại. Với sự đầu tư như vậy, trang thiết bị, phương tiện làm việc và đi lại về cơ bản mới đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động của Tổng cục Thống kê.

Tổng kinh phí để thực hiện các hoạt động thống kê của hệ thống thống kê Nhà nước giai đoạn 2012-2014 là 4866 tỷ đồng (chiếm 0,045% so với GDP)<sup>34</sup>.

#### **4. Kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê do bộ, ngành chủ trì**

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là bộ, ngành) được giao chủ trì thực hiện 43 hoạt động, trong tổng số 119 hoạt động của Chiến lược phát triển Thống kê. Trong 5 năm qua, các bộ, ngành đã triển khai thực hiện tất cả 43 hoạt động, đã hoàn thành 9 hoạt động. Kết quả chủ yếu của Chiến lược phát triển Thống kê do bộ, ngành chủ trì thực hiện như sau:

<sup>32</sup> Năm 2010, Chỉ số năng lực thống kê của Việt Nam năm 2010 là 61, xếp thứ 78 trong tổng số 142 nước có số liệu do WB tính toán; xếp thứ 9 trong tổng số 21 nước khu vực Đông Á Thái Bình Dương; xếp thứ 7 trong số 9 nước Đông Nam Á.

<sup>33</sup> Trong 5 năm của giai đoạn trước (2007-2011), Tổng cục Thống kê đã được bố trí 420.976 triệu đồng, thực hiện tổng cộng 468 dự án xây dựng mới, cải tạo mở rộng trụ sở làm việc của các đơn vị trong Hệ thống thống kê tập trung.

<sup>34</sup> Báo cáo CRESS do nhóm chuyên gia độc lập tiến hành thử nghiệm năm 2015 với sự hỗ trợ kỹ thuật của PARIS21 (Đối tác thống kê vì sự phát triển trong thế kỷ 21).

(1) Củng cố, hoàn thiện tổ chức thống kê bộ, ngành: Tổ chức thống kê bộ, ngành đã được củng cố và đang tiếp tục hoàn thiện, đã có 21 bộ, ngành thành lập tổ chức thống kê thuộc bộ, ngành, tăng 7 bộ, ngành so với năm 2010. Các bộ, ngành chưa hình thành tổ chức thống kê, nhưng đã bố trí công chức, viên chức kiêm nhiệm công tác thống kê ở các đơn vị thuộc bộ, ngành. Về nhân lực, có 439 công chức, viên chức làm công tác thống kê tại tổ chức thống kê bộ, ngành.

(2) Thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê và phân tích và dự báo thống kê: Các bộ, ngành đã thu thập, biên soạn và công bố được 102 chỉ tiêu thống kê, trong số 206 chỉ tiêu được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Trong đó có 5 bộ, ngành thực hiện được 100% số chỉ tiêu được phân công (Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; Tòa án Nhân dân Tối cao). Đã có 17 bộ, ngành đã ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê, tăng 5 bộ, ngành so với năm 2010<sup>35</sup>; có 8 bộ ngành ban hành và thực hiện kế hoạch điều tra thống kê dài hạn và hàng năm<sup>36</sup>; có 20 bộ, ngành ban hành chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với sở, ngành địa phương, tăng 8 bộ, ngành so với năm 2010.

Một số bộ, ngành đã chủ trì phối hợp với Tổng cục Thống kê biên soạn sách hướng dẫn nghiệp vụ thống kê của bộ, ngành, như: Cẩm nang thống kê đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo); Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thống kê ngành Tư pháp (Bộ Tư pháp); Sổ tay hướng dẫn quy trình tra soát, kiểm duyệt báo cáo thống kê; Sổ tay hướng dẫn điều tra xu hướng kinh doanh và điều tra kỳ vọng lạm phát; Sổ tay thống kê tài chính, tiền tệ (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Một số bộ, ngành đã hình thành đơn vị chuyên trách về phân tích và dự báo và đã thực hiện được một số báo cáo phân tích, dự báo thống kê phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô của bộ, ngành, như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(3) Tăng cường phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ công tác thống kê: Nhiều bộ, ngành đã hình thành đơn vị chuyên trách về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của bộ, ngành, trong đó có hoạt động thống kê; xây dựng và vận hành mạng nội bộ, mạng Internet và trang thông tin điện tử (website) phục vụ quản lý, điều hành của bộ, ngành, trong đó có chuyên mục về số liệu thống kê. Đặc biệt, một số bộ, ngành dưới đây đã ứng dụng mạng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thống kê của bộ:

<sup>35</sup> Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Đài Truyền hình Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an, Viện Kiểm soát Nhân dân Tối cao, Bộ Xây dựng, Ủy Ban Dân tộc, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

<sup>36</sup> Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.